

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ HẠNG MỤC VÀ GÓI THẦU

- **Tên hạng mục:** Thuê tàu phục vụ Đề tài "Nghiên cứu, thiết kế chế tạo thiết bị lấy mẫu vi nhựa đa tầng trong nước biển", Mã số Đề tài: TNMT.ĐL.2025.07.04;
- **Tên gói thầu:** Thuê tàu chở người và thiết bị đi thử nghiệm năm 2026 thuộc Đề tài KHCN năm 2026;
- **Tên đơn vị chủ trì thực hiện:** Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên – môi trường biển khu vực phía Bắc;
- **Nguồn vốn:** NSNN (Nguồn KHCN ĐMST&CĐS);
- **Địa điểm thực hiện:** Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An.
- **Thời hạn thực hiện gói thầu:** 90 ngày. Trong đó dự kiến thời gian sử dụng tàu: Tháng 6-9/2026.
- **Thời hạn thực hiện hợp đồng:** 120 ngày.

2. MỤC TIÊU CÔNG VIỆC

Nhà thầu cung ứng tàu phục vụ công tác khảo sát, lấy mẫu tại các khu vực cửa sông, vùng biển trong Vịnh Bắc bộ cho Chủ đầu tư theo lịch trình cụ thể như sau:

STT	Tàu	Số ngày tàu dự kiến	Thời gian dự kiến	Địa điểm nhận và trả tàu	Nội dung thực hiện
1	Tàu Công suất $\geq 500CV$	5	Tháng 6-7/2026: 5 ngày	Khu vực Cửa Cửa Hội, Cửa Lò, Nghệ An	- Vị trí khảo sát: tại các vị trí thuộc phạm vi vùng biển trong Vịnh Bắc bộ. - 03 trạm khảo sát (VBB01, VBB02, VBB03), các trạm cách bờ ~ 80 km, các trạm cách nhau ~ 15 km. - Khối lượng khảo sát: 03 trạm và 01 tuyến (từ VBB01 đến VBB02 đến VBB03). - Thời gian khảo sát dự kiến 12h/ngày. - Nội dung công việc: + Tàu có mặt tại Cảng Cửa Hội, Cửa Lò, tỉnh Nghệ An phục vụ công tác lắp đặt thiết bị (thời gian lắp đặt dự kiến 01 ngày) + Tàu di chuyển từ cảng Cửa Hội đến các trạm khảo sát (01 trạm/ngày x 03 trạm = 03 ngày) để đội khảo sát đo đạc, khảo sát và lấy mẫu. Sau khi kết thúc khảo sát tại từng trạm tàu di chuyển về cảng Cửa Hội.

STT	Tàu	Số ngày tàu dự kiến	Thời gian dự kiến	Địa điểm nhận và trả tàu	Nội dung thực hiện
					+ Tàu di chuyển từ cảng Cửa Hội đến trạm VBB01 để đội khảo sát đo đạc, khảo sát thả thiết bị lấy mẫu, sau đó tàu di chuyển dọc theo tuyến từ VBB01 qua VBB02 đến VBB03, tàu dừng lại để thu mẫu và đo đạc, khảo sát. Sau khi hoàn thành tàu di chuyển về Cảng Cửa Hội neo đậu phục vụ tháo dỡ thiết bị. + Yêu cầu hành trình di chuyển của tàu tại khu vực khảo sát theo yêu cầu của Đội trưởng đội khảo sát, cán bộ kỹ thuật dẫn đường của Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên – môi trường biển khu vực phía Bắc.
2	Tàu công suất $\geq 150CV$	7	Tháng 7 - 9/2026: 7 ngày	Nhận tàu tại Khu vực Cửa Ba Lạt, Ninh Bình; Trả tàu ở khu vực Cửa Hội, Nghệ An	- Vị trí khảo sát: khu vực Cửa Ba Lạt, Ninh Bình; Cửa Hới, Thanh Hóa; Cửa Hội, Nghệ An. - Nội dung công việc: + Thời gian nhận tàu để lắp đặt thiết bị tại khu vực Cửa Ba Lạt, Ninh Bình (địa điểm cụ thể do Chủ đầu tư thông báo cho Nhà thầu qua điện thoại) ~1 ngày. + Tại mỗi cửa sông tiến hành thu mẫu tại 04 vị trí: bờ trái, bờ phải, giữa sông (mặt và đáy) vào khoảng thời gian triều xuống của kỳ triều kém, sau đó di chuyển đến cửa sông tiếp theo (dự kiến 2 ngày/cửa sông x 3 cửa sông = 6 ngày). + Kết thúc đo đạc, tháo dỡ thiết bị tại Cửa Hội, Nghệ An.

3. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

a) Tàu công suất $\geq 500CV$:

- Công suất tàu: $\geq 500CV$. Nhà thầu nộp bản scan: Tài liệu chứng minh quyền khai thác/sử dụng của tàu khảo sát; Giấy chứng nhận đăng ký tàu và Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu hoặc tài liệu tương đương.

- Chiều dài tối thiểu của tàu là 14m, kiểu lái sau, có mặt boong trước đảm bảo không gian làm việc, lắp đặt và vận hành các máy móc thiết bị trên tàu (thiết bị lấy mẫu nước, máy đo chất lượng nước, 03 thiết bị Bơm vi nhựa), có đầy đủ các thiết bị phụ trợ (Rulo phục vụ kéo thả thiết bị, áo phao cá nhân, phao tròn, bếp nấu ăn, tủ bảo quản hoặc khoang/hầm bảo quản thực phẩm, thùng chứa nước ngọt và các thiết bị phụ trợ khác).

- Tàu phải đảm bảo có máy phát điện đảm bảo vận hành các thiết bị Bơm vi nhựa có công suất 1,5kw/thiết bị.

- Tàu phải đảm bảo có 01 thuyền trưởng, 01 máy trưởng/thợ máy có bằng cấp phù hợp với tàu cung cấp và ít nhất 01 người phục vụ nấu ăn trên tàu.

b) Tàu công suất $\geq 150CV$

- Công suất tàu $\geq 150CV$. Nhà thầu nộp bản scan: Tài liệu chứng minh quyền khai thác/sử dụng của tàu khảo sát; Giấy chứng nhận đăng ký tàu và Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu hoặc tài liệu tương đương.

- Chiều dài tối thiểu của tàu là 12m, kiểu lái sau, có mặt boong trước đảm bảo không gian làm việc, lắp đặt và vận hành các máy móc thiết bị trên tàu (thiết bị lấy mẫu nước, máy đo chất lượng nước, 03 thiết bị Bơm vi nhựa), có đầy đủ các thiết bị phụ trợ (Rulo phục vụ kéo thả thiết bị, áo phao cá nhân, phao tròn và các thiết bị phụ trợ khác).

- Tàu phải đảm bảo có máy phát điện đảm bảo vận hành các thiết bị Bơm vi nhựa có công suất 1,5kw/thiết bị.

- Tàu phải đảm bảo có 01 thuyền trưởng, 01 máy trưởng/thợ máy có bằng cấp phù hợp với tàu cung cấp.

4. GIẢI PHÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

4.1. Giải pháp và phương pháp luận;

4.2. Kế hoạch công tác.

5. QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA, NGHIỆM THU SẢN PHẨM

(1) Hoàn thành khối lượng công việc được nêu tại mục 2

(2) Hai bên ký phiếu xác nhận thời gian thuê tàu